

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Phú Thái, ngày tháng năm 2026

ĐỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã
giai đoạn 2026-2030 (lần 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: số 27/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xã 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về việc cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 về việc cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã giai đoạn 2026-2030 (lần 2);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn xã giai đoạn 2026 - 2030 (lần

3); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã giai đoạn 2026-2030 (lần 3) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030: 406 tỷ 314 triệu đồng, trong đó

- Vốn từ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã: 176 tỷ 794 triệu đồng
- Vốn từ thu tiền sử dụng đất điều tiết cho ngân sách xã: 229 tỷ 520 triệu đồng.

2. Dự kiến phương án phân bổ vốn trung hạn 5 năm 2026-2030

- Bố trí vốn thanh toán cho 41 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước khoảng 21 tỷ 876 triệu đồng.
- Bố trí vốn khởi công mới 23 dự án khoảng 384 tỷ 438 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Thái khóa II, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận :

- Ban thường vụ TU, TT HĐND TP; UBND TP Hải Phòng;
- Đ/c Lê Trung Kiên - Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, Phó chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, phụ trách xã;
- Sở Tài chính, Sở Xây dựng;
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH&HĐND Thành phố;
- Ban thường vụ Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã, TT UB MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thông

BIỂU SỐ 01 - TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ 5 NĂM 2026 -2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch vốn năm 2026-2030			Ghi chú
		Tổng số	Bao gồm		
			Vốn trong nước		
			Vốn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu	Thu sử dụng đất xã hưởng	
	Tổng cộng	406.314	176.794	229.520	
1	Vốn cấp xã	406.314	176.794	229.520	

BIỂU 02 - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN 5 NĂM 2026-2030

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú		
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
	TỔNG SỐ					474.934,0	474.934,0	430.201,8	21.874,8	176.794,0	229.520,0	23.887,8	
I	Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước					68.394	68.394	21.875	21.874,8	21.875	0	0	
	Đường giao thông												
1	Cải tạo đường thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (Đoạn từ NVH thôn Thiện Đáp đến ngã 3 ông Diệc)				226 06/12/2024	854	854	796	796	796			
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng thôn Quỳnh Khê 1 (Đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thờ) xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				179 22/10/2024	1.300	1.300	323	323	323			
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên (Đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)				203; 20/11/2024	1.618	1.618	409	409	409			
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Thành, huyện Kim Thành. Đoạn nối từ Khu dân cư mới ra cổng Nhà văn hóa thôn Dường Thái Trung.				330a; 01/11/2023	736	736	60	60	60			
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà Ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành				73; 19/03/2025	132	132	5	5	5			
6	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng				75; 19/03/2025	243	243	8	8	8			
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng				76; 19/03/2025	119	119	4	4	4			
8	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà Bà Lâm				77; 9/03/2025	279	279	18	18	18			
9	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bội thôn Phan Chi				83; 20/03/2025	175	175	6	6	6			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
10	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi				84; 20/03/2025	135	135	4	4	4			
11	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ chùa Đồng Mỹ đến đường Liên xã				111; 03/04/2025	253	253	10	10	10			
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường Liên xã				76a; 19/03/2025	885	885	31	31	31			
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà Bà Dân đến nhà ông Ất				121b; 14/04/2025	1.183	1.183	47	47	47			
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)				121c; 14/04/2025	465	465	18	18	18			
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến đầu cầu Đồng Mỹ)				121a; 14/04/2025	695	695	27	27	27			
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải				101d; 25/03/2025	267	267	10	10	10			
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng				101c; 25/03/2025	207	207	7	7	7			
18	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng				101e; 25/03/2025	215	215	8	8	8			
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiềm thôn Phan Chi				101f; 25/03/2025)	179	179	6	6	6			
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ				101g/QĐ-UBND(25/03/2025)	126	126	4	4	4			
21	Nâng cấp, cải tạo đường GTND xã Kim Liên Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ Ngựa đến bờ sông An Kim Hải					496	496	29	29	29			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú		
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
22	Đường GTNT thôn Cống Khê, xã Kim Khê				2.065	2.065	49	49	49				
23	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ SVD đến nhà ông Trù, ông Nền thôn Tân Thành; Đoạn từ nhà ông Toan đến nhà ông Hoài, Đoạn từ nhà ông Trường đến nhà bà Mai thôn Đồng Mỹ			101k; 25/03/2025	482	482	17	17	17				
	Giáo dục												
24	Công trình: Nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ			09; 08/3/2022	4.682	4.682	3.633	3.633	3.633				
25	Nhà mái che bao trường mầm non Phú Thái			255; 22/10/2019	342	342	52	52	52				
26	Cải tạo mái nhà lớp học 1 tầng trường Mầm non Trung tâm Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)			52a; 05/02/2024	145	145	10	10	10				
27	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thành - Điểm trường trung tâm xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Hạng mục: San lấp, cổng tường rào)			102, 11/4/2023	2.370	2.370	30	30	30				
28	Trường Tiểu học xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (HM: Kè đá, san lấp)			103 11/4/2023	9.501	9.501	1.642	1.642	1.642				
29	Nhà Đa năng trường THCS Phú Thái	855, 22/4/2026	4.928	4.928	160, 23/10/2024; 861, 23/4/2026	4.928	4.928	3.503	1.503	3.503			
30	Công trình Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú thái			84; 20/6/2024	14.265	14.265	8.223	8.223	8.223				
31	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2			(296, 14/6/2021)	1.396	1.396	26	26	26				
32	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên Trường THCS Kim Liên - Cơ sở 1			6/11/2023	493	493	21	21	21				

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
33	Sửa chữa, xây lại tường rào trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				47a; 04/03/2025	355	355	30	30	30			
	QLHC												
34	Công trình: Các hạng mục phụ trợ hội trường văn hóa UBND thị trấn Phú Thái				18/11/2022	2.731	2.731	327	327	327			
35	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ Đảng ủy- HĐND-UBND thị trấn					1.681	1.681	61	61	61			
	Nhà văn hóa												
36	Đắp đất màu bồn cây và trồng cỏ sân thể thao Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				44a; 30/01/2024	192	192	16	16	16			
37	Nhà văn hóa thôn An Thái				315; 15/10/2019	1.365	1.365	156	156	156			
	Trạm y tế												
38	Nhà làm việc 2 tầng Trạm y tế xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				48; 09/5/2025	5.098	5.098	2.005	2.005	2.005			
	Nghĩa trang liệt sỹ												
39	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Liên				13 (25/01/2024)	4.169	4.169	157	157	157			
40	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				15; 03/02/2025	1.181	1.181	50	50	50			
	Công trình khác												
41	Bãi tập kết rác xã Kim Liên					391	391	39	39	39			
II	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030					406.540	406.540	406.540		154.919	227.733	23.888	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư					316.310	316.310	316.310		141.436	150.987	23.888	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú		
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
1.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972	15.972		11.180	4.792		
1.2	Xây dựng khu dân cư mới xã Kim Anh ven đường tránh cầu An Thành	1401; 17/12/2025	79.200	79.200		79.200	79.200	79.200		71.645	7.555,484		
1.3	Xây dựng khu dân cư mới xã Kim Anh (vị trí giáp cây xăng - vòng xuyên Quốc lộ 17B)	1402; 17/12/2025	37.620	37.620		37.620	37.620	37.620		37.620			
1.4	Xây dựng điểm dân cư mới thôn Thiện Đáp + Phương Duệ giai đoạn 2 (1,32 ha), thôn Phương Duệ (0,79 ha)	1403; 17/12/2025	27.852	27.852		27.852	27.852	27.852		20.991	6.861		
1.5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524	7.524			7.524		
1.6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704	22.704			22.704		
1.7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679	8.679			8.679		
1.8	Khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất ven Nút Giao lập thể xã Kim Xuyên.	1404; 17/12/2025	59.385	59.385		59.385	59.385	59.385		46.385	13.000		
1.9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Cống Khê khu Đồng cao (trước cửa UBND xã Kim Khê cũ)	1405; 17/12/2025	41.798	41.798		41.798	41.798	41.798		30.910	10.887,757		
1.10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Tân Thành, xã Kim Anh (0,69 ha)	1406; 17/12/2025	9.108	9.108		9.108	9.108	9.108		9.108			
1.11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Văn Minh, xã Kim Anh (0,47 ha)	1407; 17/12/2025	6.468	6.468		6.468	6.468	6.468		6.468			
2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		7.892	7.892		7.892	7.892	7.892		2.484	5.408	0	
2.1	Nâng cấp sửa chữa hệ thống phòng học và các phòng chức năng thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	1354; 03/12/2025	7.892	7.892	1394; 16/12/2025	7.892	7.892	7.892		2.483,832	5.408		
3	Giao thông		82.338	82.338		82.338	82.338	82.338		11.000	71.338	0	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó			Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
3.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Tân Xuân thôn Lương Xá Bắc, xã Kim Liên, huyện Kim Thành (nay là thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng)	1353, 05/12/2025; 856, 22/4/2026	16.507	16.507	1392 16/12/2025; 862, 23/4/2026	16.507	16.507	16.507		2.504,704	14.002		
3.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cống Khê, xã Phú Thái (đoạn từ nhà Bà Mặc - Nhà văn hóa thôn - nhà ông Thính)	1364; 05/12/2025 5	9.890	9.890	1393; 16/12/2025	9.890	9.890	9.890		3.412,701	6.477		
3.3	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Khuyến, xã Phú Thái	1318; 28/11/2025 5	3.900	3.900	1389; 16/12/2025	3.900	3.900	3.900		1.262,020	2.638		
3.4	Cải tạo, nâng cấp phố Đồng Tâm đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường 20-9, xã Phú Thái	1319, 28/11/2025; 857, 22/4/2026	8.300	8.300	1390, 16/12/2025; 863, 23/4/2026	8.300	8.300	8.300		2.436,400	5.864		
3.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Nam, xã Phú Thái (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phiêm đến cầu Đồng Mỹ)	1374, 10/12/2025	6.615	6.615	1408; 17/12/2025	6.615	6.615	6.615		1.384,070	5.231		
3.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Văn Dương, xã Phú Thái thành phố Hải Phòng (đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Kịch đến Cống Gạch)	1320; 28/11/2025 5	4.500	4.500	1391; 16/12/2025	4.500	4.500	4.500			4.500		
3.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 đến nhà ông Nguyễn Văn Tuyển và nhà Hứa Văn Bình)	854, 22/4/2026	8.738	8.738	860, 23/4/2026	8.738	8.738	8.738			8.738		
3.8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng		8.843	8.843		8.843	8.843	8.843			8.843		
3.9	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cỗ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 cổng làng đến đê sông Kinh Môn).		2.750	2.750		2.750	2.750	2.750			2.750		
3.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cỗ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).		1.850	1.850		1.850	1.850	1.850			1.850		
3.11	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê		10.445	10.445		10.445	10.445	10.445			10.445		
	Dự nguồn							1.787			1.787		